Tra cứu Biểu thuế XNK Việt Nam

Chi tiết mã HS 8908.00.00

Mã HS	8908.00.00
Mô tả hàng hóa	Tàu thuyền và kết cấu nổi khác để phá dỡ
Đơn vị	chiếc
Thời điểm tạo	10/11/2026 03:52:12
Phiên bản dữ liệu	2026.04.05 – BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx
Trạng thái xác minh	Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh.
Liên kết	https://mail.vietnamtariff.com/hs-code/89080000/

Thuế áp dụng năm 2026

Biểu thuế	Giá trị gốc	Thuế suất	Văn bản	hiệu lực	Nguồn
Thuế NK thông thường	5	5%	15/2023/QĐ-TTg	2023-07-15	BT2026!K17880
Thuế NK ưu đãi (MFN)	0	0%	26/2023/NĐ-CP	2023-07-15	BT2026!N17880
Thuế GTGT (VAT)	8/10	8 / 10 (nhiều mức)	181/2025/NĐ-CP	2025-07-01	BT2026!Q17880
Thuế tiêu thụ đặc biệt		Không có dữ liệu			
Thuế bảo vệ môi trường		Không có dữ liệu			
Thuế xuất khẩu		Không có dữ liệu			
Thuế XK ưu đãi CPTPP		Không có dữ liệu			
Thuế XK ưu đãi EVFTA		Không có dữ liệu			
Thuế XK ưu đãi UKVFTA		Không có dữ liệu			

Thuế suất ưu đãi đặc biệt (FTA) – 2026

FTA	Giá trị gốc	Thuế suất	Căn cứ dữ liệu	Kỳ	Chứng từ xuất xứ	Văn bản	Trạng thái
AANZFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)	AANZ	121/2022/NĐ-CP	Thuế suất %

FTA	Giá trị gốc	Thuế suất	Căn cứ dữ liệu	Kỳ	Chứng từ xuất xứ	Văn bản	Trạng thái
ACFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)	E	118/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
AHKFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	AHK	123/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
AIFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	01/01/2026 - 31/12/2026	AI	122/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
AJCEP	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	01/4/2026 - 31/3/2027	AJ	120/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
AKFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)	AK	119/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
ATIGA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	D	126/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
CPTPP	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	(VI)	CPTPP	115/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
EVFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	EUR.1	116/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục A)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục B)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục C)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục D)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục E)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục F)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
UKVFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	EUR.1	117/2022/NĐ-CP	Thuế suất %

FTA	Giá trị gốc	Thuế suất	Căn cứ dữ liệu	Kỳ	Chứng từ xuất xứ	Văn bản	Trạng thái
VCFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	VC	112/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
VJEPA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	01/4/2026 - 31/3/2027	JV · Form VJ	124/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
VKFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	VK	125/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
VN-EAEU	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	EAV	113/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
VN-LAO	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026		S	206/2025/NĐ-CP	Thuế suất %
VIFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	Form VI (verify)	131/2024/NĐ-CP	Thuế suất %
VN-CAM		Không có dữ liệu	Không có dữ liệu		S	56/2026/NĐ-CP	Không có dữ liệu
VNCU		Không có dữ liệu	Không có dữ liệu		VNCB · Form VC (Cuba)	114/2022/NĐ-CP	Không có dữ liệu

Lịch sử / lộ trình thuế suất theo năm

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
ACFTA	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)		0	AC!E17207
ATIGA	2022	2022	0	AT!E17136
ATIGA	2023	2023	0	AT!F17136
ATIGA	2024	2024	0	AT!G17136
ATIGA	2025	2025	0	AT!H17136
ATIGA	2026	2026	0	AT!I17136
ATIGA	2027	2027	0	AT!J17136
AJCEP	30/12/2022 - 31/3/2023	2022	0	AJ!E17192
AJCEP	01/4/2023 - 31/3/2024	2023	0	AJ!F17192

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
AJCEP	01/4/2024 - 31/3/2025	2024	0	AJ!G17192
AJCEP	01/4/2025 - 31/3/2026	2025	0	AJ!H17192
AJCEP	01/4/2026 - 31/3/2027	2026	0	AJ!I17192
AJCEP	01/4/2027 - 31/3/2028	2027	0	AJ!J17192
VJEPA	30/12/2022 - 31/3/2023	2022	0	VJ!E17193
VJEPA	01/4/2023 - 31/3/2024	2023	0	VJ!F17193
VJEPA	01/4/2024 - 31/3/2025	2024	0	VJ!G17193
VJEPA	01/4/2025 - 31/3/2026	2025	0	VJ!H17193
VJEPA	01/4/2026 - 31/3/2027	2026	0	VJ!I17193
VJEPA	01/4/2027 - 31/3/2028	2027	0	VJ!J17193
AKFTA	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)		0	AK!F17198
AANZFTA	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)		0	AANZ!H17154
AIFTA	30/12/2022	2022	0	AI!F17150
AIFTA	31/12/2022 - 30/12/2023	2023	0	AI!G17150
AIFTA	31/12/2023 - 30/12/2024	2024	0	AI!H17150
AIFTA	31/12/2024 - 31/12/2025	2025	0	AI!I17150
AIFTA	01/01/2026 - 31/12/2026	2026	0	AI!J17150
AIFTA	01/01/2027 - 31/12/2027	2027	0	AI!K17150
VKFTA	2022	2022	0	VK!E17196
VKFTA	2023	2023	0	VK!F17196
VKFTA	2024	2024	0	VK!G17196
VKFTA	2025	2025	0	VK!H17196
VKFTA	2026	2026	0	VK!I17196
VKFTA	2027	2027	0	VK!J17196
VCFTA	2022	2022	0	VC!D17258
VCFTA	2023	2023	0	VC!E17258

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
VCFTA	2024	2024	0	VC!F17258
VCFTA	2025	2025	0	VC!G17258
VCFTA	2026	2026	0	VC!H17258
VCFTA	2027	2027	0	VC!I17258
VN-EAEU	2022	2022	0	EAV!D17234
VN-EAEU	2023	2023	0	EAV!E17234
VN-EAEU	2024	2024	0	EAV!F17234
VN-EAEU	2025	2025	0	EAV!G17234
VN-EAEU	2026	2026	0	EAV!H17234
VN-EAEU	2027	2027	0	EAV!I17234
AHKFTA	2022	2022	0	AKH!D17229
AHKFTA	2023	2023	0	AKH!E17229
AHKFTA	2024	2024	0	AKH!F17229
AHKFTA	2025	2025	0	AKH!G17229
AHKFTA	2026	2026	0	AKH!H17229
AHKFTA	2027	2027	0	AKH!I17229
EVFTA	2022	2022	0	EV-NK!D17259
EVFTA	2023	2023	0	EV-NK!E17259
EVFTA	2024	2024	0	EV-NK!F17259
EVFTA	2025	2025	0	EV-NK!G17259
EVFTA	2026	2026	0	EV-NK!H17259
EVFTA	2027	2027	0	EV-NK!I17259
UKVFTA	2022	2022	0	UKV!D17258
UKVFTA	2023	2023	0	UKV!E17258
UKVFTA	2024	2024	0	UKV!F17258
UKVFTA	2025	2025	0	UKV!G17258

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
UKVFTA	2026	2026	0	UKV!H17258
UKVFTA	2027	2027	0	UKV!I17258
CPTPP	(I)	2021 (DERIVED)	0	CPTPP!D17352
CPTPP	(II)	2022 (DERIVED)	0	CPTPP!E17352
CPTPP	(III)	2023 (DERIVED)	0	CPTPP!F17352
CPTPP	(IV)	2024 (DERIVED)	0	CPTPP!G17352
CPTPP	(V)	2025 (DERIVED)	0	CPTPP!H17352
CPTPP	(VI)	2026 (DERIVED)	0	CPTPP!I17352
CPTPP	(VII)	2027 (DERIVED)	0	CPTPP!J17352
RCEP A	2022	2022	0	RCEPT-A!D17221
RCEP A	2023	2023	0	RCEPT-A!E17221
RCEP A	2024	2024	0	RCEPT-A!F17221
RCEP A	2025	2025	0	RCEPT-A!G17221
RCEP A	2026	2026	0	RCEPT-A!H17221
RCEP A	2027	2027	0	RCEPT-A!I17221
RCEP B	2022	2022	0	B!D17221
RCEP B	2023	2023	0	B!E17221
RCEP B	2024	2024	0	B!F17221
RCEP B	2025	2025	0	B!G17221
RCEP B	2026	2026	0	B!H17221
RCEP B	2027	2027	0	B!I17221
RCEP C	2022	2022	0	C!D17219
RCEP C	2023	2023	0	C!E17219
RCEP C	2024	2024	0	C!F17219
RCEP C	2025	2025	0	C!G17219
RCEP C	2026	2026	0	C!H17219

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
RCEP C	2027	2027	0	C!I17219
RCEP D	2022	2022	0	D!D17218
RCEP D	2023	2023	0	D!E17218
RCEP D	2024	2024	0	D!F17218
RCEP D	2025	2025	0	D!G17218
RCEP D	2026	2026	0	D!H17218
RCEP D	2027	2027	0	D!I17218
RCEP E	2022	2022	0	E!D17222
RCEP E	2023	2023	0	E!E17222
RCEP E	2024	2024	0	E!F17222
RCEP E	2025	2025	0	E!G17222
RCEP E	2026	2026	0	E!H17222
RCEP E	2027	2027	0	E!I17222
RCEP F	2022	2022	0	F!D17221
RCEP F	2023	2023	0	F!E17221
RCEP F	2024	2024	0	F!F17221
RCEP F	2025	2025	0	F!G17221
RCEP F	2026	2026	0	F!H17221
RCEP F	2027	2027	0	F!I17221
VIFTA	2024	2024	0	VI!F16150
VIFTA	2025	2025	0	VI!G16150
VIFTA	2026	2026	0	VI!H16150
VIFTA	2027	2027	0	VI!I16150

Khuyến cáo & cảnh báo

Mã rủi ro	Mức	Tên rủi ro	Mô tả	Dữ liệu liên quan	Căn cứ pháp lý	Khuyến nghị	Trạng thái xác minh
OR-001	YELLOW	Chưa có nước xuất xứ	Chưa thể đánh giá FTA khi chưa có nước xuất xứ.			Nhập nước xuất xứ để so sánh các biểu thuế ưu đãi đặc biệt.	Chưa xác minh – cần kiểm tra
TAX-001	YELLOW	Nhiều mức thuế GTGT	Cột VAT ghi “8/10”.		181/2025/NĐ-CP	Xác định mức VAT theo bản chất hàng hóa và quy định giảm thuế (174/2025/NĐ-CP, Phụ lục I/II).	Chưa xác minh – cần kiểm tra
TR-004	GRAY	Not Assessed – Additional Regulatory Verification Required	File nguồn không ghi nhận biện pháp phòng vệ thương mại cho mã 8908.00.00. Điều này KHÔNG có nghĩa là không có rủi ro.			Kiểm tra cơ sở dữ liệu phòng vệ thương mại của Bộ Công Thương (Cục Phòng vệ thương mại).	Chưa xác minh – cần kiểm tra
DQ-001	GREEN	Thuế MFN có trong biểu nguồn	Thuế suất MFN 0% của mã 8908.00.00 được đối chiếu với BT2026 (ô BT2026!N17880), căn cứ 26/2023/NĐ-CP.		26/2023/NĐ-CP	Phạm vi xác minh: đối chiếu với file nguồn phiên bản 2026.04.05, không thay thế văn bản pháp luật.	Đã đối chiếu với file biểu thuế nguồn

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.